

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Để phục vụ cho công tác mua sắm hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm phục vụ hoạt động bếp ăn tập thể phục vụ cán bộ công nhân viên và bệnh nhân, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương kính đề nghị Quý công ty cung cấp báo giá của hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm sau:

I. Danh mục hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bánh đa nem	Thếp	200,0	
2	Bột chiên giòn	Gói	30,0	
3	Bột chiên xù	Kg	10,0	
4	Bột kết xì	Hộp	4,0	
5	Bột nắn	Kg	15,0	
6	Côn thạch	Cốc	200,0	
7	Dấm bỗng	Lít	40,0	
8	Dấm thường	Lít	24,0	
9	Dấm trắng chai	Chai	72,0	
10	Đường đỏ	Kg	5,0	
11	Giấy ăn rút kg	Kg	50,0	
12	Mộc nhĩ	Kg	4,0	
13	Muối ăn	Kg	50,0	
14	Ngũ vị hương	Gói	100,0	
15	Nước rửa chén	Can	36,0	
16	Hạt sen	Kg	2,0	
17	Tương ớt can (2L/ can)	Can	6,0	
18	Lạp sườn	Kg	1,0	
19	Vùng trắng	Kg	3,0	
20	Hạt điều	Kg	2,0	
21	Bột nghệ	Kg	0,5	
22	Mè	lít	15,0	
23	Chanh	Kg	35,0	
24	Giềng củ	Kg	6,0	
25	Giềng xay	Kg	3,0	
26	Gừng	Kg	27,0	
27	Hành khô bóc	Kg	17,0	
28	Hành khô ta	Kg	5,0	
29	Hành khô thái sẵn	Kg	4,0	
30	Hành lá	Kg	100,0	
31	Hành tây	Kg	60,0	

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
32	Hoa chuối thái sẵn	Kg	6,0	
33	Húng thơm bạc hà	Kg	1,5	
34	Húng thơm láng	Kg	4,0	
35	Lá chanh	Kg	3,0	
36	Lá lốt	Kg	10,0	
37	Lá móc mật	Kg	1,2	
38	Lá vối	Kg	1,0	
39	Mùi tàu	Kg	5,0	
40	Ớt kim	Kg	16,0	
41	Quất	Kg	60,0	
42	Kinh giới	Kg	14,0	
43	Rau mùi ta	Kg	10,0	
44	Rau ngải cứu	Mớ	30,0	
45	Rau răm	Kg	4,0	
46	Rau tía tô	Kg	13,0	
47	Rau xà lách	Kg	5,0	
48	Sả	Kg	13,0	
49	Thì là	Kg	4,0	
50	Tỏi khô	Kg	4,0	
51	Tỏi khô bóc	Kg	19,0	
52	Đu đủ xanh	Kg	9,0	
53	Dứa xanh	Quả	15,0	
54	Xì dầu	Chai	12,0	
55	Mắm tôm	Lít	6,0	
56	Bắp cải	Kg	550,0	
57	Bí đỏ	Kg	270,0	
58	Bí xanh	Kg	500,0	
59	Cà chua	Kg	200,0	
60	Cà pháo	Kg	30,0	
61	Cà rốt	Kg	45,0	
62	Cà tím	Kg	30,0	
63	Cải ngọt	Kg	250,0	
64	Cải xanh	Kg	35,0	
65	Cần tỏi tây	Kg	12,0	
66	Chuối xanh	Kg	20,0	
67	Đường phèn	Kg	5,0	
68	Đậu quả	Kg	1,0	
69	Đọc mùng	Kg	12,0	
70	Dưa chuột	Kg	30,0	
71	Dưa muối	Kg	160,0	
72	Giá đỗ	Kg	200,0	
73	Khoai sọ	Kg	6,0	
74	Khoai tây	Kg	180,0	
75	Măng củ	Kg	6,0	
76	Mùng toi	Kg	30,0	
77	Su su	Kg	300,0	

/ /
/ /
/ /
/ /
/ /

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
78	Ngô bắp	Cái	50,0	
79	Rau dền	Kg	30,0	
80	Rau ngót	Kg	5,0	
81	Đậu xanh	Kg	15,0	
82	Mỳ chũ	Kg	30,0	
83	Miến dong	Kg	15,0	
84	Lạc củ	Kg	60,0	
85	Củ cái	Kg	200,0	
86	Cải thảo	Kg	50,0	
87	Cải cúc	Kg	30,0	
88	Su hào	Kg	450,0	
89	Cải ngồng	Kg	260,0	
90	Đường mật	Kg	7,0	
91	Măng khô	Kg	1,0	
92	Bóng bì	Kg	0,5	
93	Lạt gói bánh chung (50c/ bó)	Bó	20,0	
94	Lá giềng	Bó	10,0	
95	Lá dong loại 1	chiếc	800,0	
96	Lơ xanh	Kg	5,0	
97	Lơ trắng	Kg	5,0	

II. Thời gian thực hiện và địa điểm giao hàng: Thực hiện 01 tháng và giao hàng hàng ngày.

III. Yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp:

- Hồ sơ pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp:
 - Có căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân.
 - Có giấy phép đăng ký kinh doanh
 - Có giấy chứng nhận cơ sở VSATTP, giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm.
- Giao hàng đúng hạn theo yêu cầu của khoa dinh dưỡng.
- Khi giao hàng có biên bản bàn giao thực phẩm & hóa đơn có đóng dấu treo của đơn vị cung cấp.

IV. Tính năng kỹ thuật:

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
1	Bánh đa nem	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại bánh đa tròn, có màu trắng trong, độ dẻo tốt; Quy cách đóng gói: Được đóng gói trong bao bì kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
2	Bột chiên giòn	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Bột bắp, bột gạo, bột mì, muối và gia vị khác; Trọng lượng: 150g/ gói;

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
		<ul style="list-style-type: none"> Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
3	Bột chiên xù	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: là dạng bột mảnh gồm bột gạo, bột mỳ, bột bắp chất tạo điều vị. Quy cách đóng gói: 1kg/ gói Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng.
4	Bột kết xi	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Tinh bột ngô, kem béo, bột vani, màu hương liệu và trứng. Quy cách đóng gói: 400g/ hộp Được đóng trong hộp kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
5	Bột năng	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: được làm chủ yếu từ củ khoai mì (củ sắn) Quy cách đóng gói: 1kg/ gói Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
6	Còn thạch	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu còn thạch cháy lâu, không chảy nước, an toàn và sạch sẽ. Quy cách: 50 cốc/ thùng (125g/ cốc) Được đóng trong thùng kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
7	Dấm bỗng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu dấm bỗng làm từ dấm gạo nếp, mùi thơm đặc trưng.
8	Dấm trắng	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ 100% từ gạo, sản xuất trên dây truyền công nghệ lên men tự nhiên; Quy cách: 5L/ can, được đóng gói trong chai, ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
9	Dấm chai	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ 100% từ dấm gạo tự nhiên Quy cách đóng gói: 24chai/ thùng được đóng gói trong chai, thùng kín ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng trên vỏ chai.
10	Đường đỏ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại đường tinh luyện được làm từ 100% mía tự nhiên; Quy cách đóng gói: Được đóng gói trong bao kín được ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
11	Giấy ăn rút	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại giấy rút, màu trắng; Quy cách: 1kg/gói Kích thước: 10 x 20cm Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng..
12	Mộc nhĩ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu mộc nhĩ không chân, cánh dày, khô, không mốc hỏng.
13	Muối trắng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại muối hạt to, trắng, sạch Quy cách đóng gói: 1kg/ gói, được bao kín, ghi rõ nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
14	Ngũ vị hương	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: đại hồi, đinh hương, nhục quế, ngọc khấu, hồ tiêu, trần bì phơi khô tán thành bột, hạt ngò, thảo quả hạt điều để tạo màu đỏ; Khối lượng tịnh: $\geq 5g$/ gói Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
15	Nước rửa chén can 3.8L	<ul style="list-style-type: none"> Quy cách: 04 can/ thùng; Trọng lượng: 3.8l/ can, ghi rõ cơ sở sản xuất và hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
16	Hạt sen	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt sen trắng, đều hạt không mốc hỏng.
17	Tương ớt can	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Ớt tươi, đường, tỏi, cà chua... các phụ gia cần thiết được cho cấp phép. Trọng lượng: ≥ 2 kg / chai Quy cách: Đóng trong chai kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng trên vỏ chai
18	Lạp sườn	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ thịt nạc và thịt mỡ lợn xay nhuyễn trộn với rượu, đường nhồi vào ruột lợn khô để chín bằng cách lên men tự nhiên; Yêu cầu lạp sườn khô, thơm ngon; Quy cách đóng gói: Bọc trong bao kín, có ghi rõ nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
19	Vừng trắng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại vừng trắng hạt mẩy, không mối mọt sâu đục.
20	Hạt điều	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt điều mới, không mốc hỏng.
21	Bột nghệ	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Làm từ 100% nghệ tươi nguyên chất, có màu vàng đậm phù hợp trong chế biến món ăn. Quy cách: Được bọc trong bao kín
22	Mè	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Com, nước, mè cái, không chất bảo quản. Quy cách: 5L/ can, ghi rõ tên cơ sở sản xuất và hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
23	Chanh	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu: là loại chanh mọng nước, vỏ mỏng, sờ lên vỏ thấy mịn, cầm chắc tay; Trọng lượng khoảng 15-20 quả/ kg
24	Giềng củ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ nhánh to đều, già đanh, không thối hỏng.
25	Giềng xay	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu giềng được xay nhỏ, tươi mới.
26	Gừng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ đều, sạch không sâu, không bùn đất, củ già đều
27	Hành bóc	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ tròn đều, không thối hỏng đã bóc vỏ.
28	Hành khô ta	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ tròn đều, già, chắc củ.
29	Hành khô thái sấy khô	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu là loại hành củ thái lát, đã được sấy khô, nguyên cánh, không ẩm mốc
30	Hành lá	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hành tươi mới, lá hành còn nguyên vẹn không dập nát héo úa, đã cắt bỏ rễ.
31	Hành tây	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ hành tây tròn đều, phần vỏ có màu vàng hoặc nâu vàng, bề mặt củ trơn láng, không có vết thâm đen.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
32	Hoa chuối	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, hoa chuối non thái mỏng, trắng đều.
33	Húng bạc hà	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới không lá vàng không sâu bệnh héo úa; • Cây bạc hà có lá mọc đối xứng, hình thon dài, dài 3 – 5 cm, rộng 2 – 3 cm, cuống dài 0,5 – 1 cm, mép lá có răng cưa, trên lá có lông tơ nhỏ. Ngoài ra có hoa mọc từ nách lá, màu trắng, tím hoặc hồng nhạt, cánh hoa hình môi; • Loại bỏ phần rễ, thân già.
34	Húng thơm láng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới, nhặt bỏ phần rễ, phần thân già không ăn được.
35	Lá chanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới lá xanh to đều.
36	Lá lốt	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu lá tươi mới, xanh to không rách.
37	Lá mồng tơi	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, lá xanh.
38	Lá vối	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu lá vối tươi mới, không sâu bệnh héo úa.
39	Mùi tàu	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới không thối hỏng, không lá úa lá vàng.
40	Ốt kim	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, cuống ớt xanh.
41	Quất	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả đều mọng, vỏ mỏng bóng không lá cành.
42	Kinh giới	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, đã nhặt bỏ phần rễ và thân già không ăn được.
43	Mùi ta	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới không thối hỏng, không lá úa lá vàng, cắt bỏ phần rễ.
44	Ngải cứu	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới, non loại bỏ rễ và thân già.
45	Rau răm	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, non, không lá vàng, úa. Loại bỏ phần rễ và thân già
46	Tía tô	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới, đã loại bỏ phần rễ thân già không ăn được.
47	Xà lách	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, không sâu bệnh héo úa.
48	Sả	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ tươi mới, già đánh không thối hỏng.
49	Thì là	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới, không úa vàng sâu bệnh, loại bỏ phần rễ và thân già.
50	Tỏi khô	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ tròn đều, già, chắc củ.
51	Tỏi bóc	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ đều, già chắc củ, không thối hỏng đã bóc vỏ.
52	Đu đủ xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới quả to đều, xanh.
53	Dứa xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu dứa được gọt sạch vỏ, mắt, thơm ngon không dập hỏng.
54	Xi dầu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Nước, muối, khô đậu nành và các phụ gia được cho phép sử dụng. • Quy cách: 500ml/chai, được đóng chai kín, ghi rõ tên nhà sản xuất và hạn sử dụng trên vỏ chai
55	Mắm tôm	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Mối tươi, muối tinh sạch, thính nếp; • Quy cách: được đóng vào chai, thể tích: 500ml/ chai; • Ghi rõ cơ sở sản xuất và hạn sử dụng trên vỏ chai.
56	Bắp cải	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, to đều nhau loại bỏ lá vàng sâu bệnh. • Trọng lượng: 1kg trở lên, sơ chế theo yêu cầu của bệnh viện.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
57	Bí đỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả to tròn đều, già quá. • Sau khi nhập hàng nạo sạch vỏ, bỏ ruột hoặc theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: 2kg trở lên
58	Bí xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả bí to căng mọng to đều, vỏ già có màu xanh đậm còn phần trắng • Sau khi nhập hàng nạo sạch vỏ bỏ ruột hoặc theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: 1.5kg trở lên
59	Cà chua	<ul style="list-style-type: none"> • Quả to đều, chín đỏ, không dập, không thối, không xanh • Trọng lượng: 10-15 quả / kg
60	Cà pháo	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả đều, tươi, không sâu bệnh.
61	Cà rốt	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ to đều, tươi mới không thối hỏng • Trọng lượng: 3-4 củ/ kg
62	Cà tím	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả to đều, non, tươi mới, không sâu bệnh, héo úa, đã bỏ nùm hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: khoảng 07-10 quả /kg
63	Cải ngọt	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu là loại rau tươi non, không có hoa, cuống nhỏ, không sâu bệnh héo úa. • Kích thước: khoảng từ 20cm-25cm (nhặt bỏ phần thân già không ăn được hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện)
64	Cải xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu là rau tươi, non, xanh, cuống nhỏ không sâu bệnh héo úa, không lá vàng cắt bỏ rễ
65	Cần tỏi tây	<ul style="list-style-type: none"> • Cây to đều, non, không lá vàng, úa, thối, đã cắt bỏ rễ.
66	Chuối xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả to đều không quá già, không quá non (tước vỏ bỏ cuống hoặc theo yêu cầu của bệnh viện)
67	Đường phèn	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu đường phèn dạng viên, tinh khiết màu trắng, thơm ngon. • Quy cách: Được bọc trong bao kín, ghi rõ tên cơ sở sản xuất và hạn sử dụng.
68	Đậu quả	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả đều nhau, tươi non, không sâu bệnh héo úa, loại bỏ sơ hoặc theo yêu cầu của bệnh viện ;
69	Dọc mùng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu dọc to, các thân đều nhau, tước vỏ bỏ thân hoặc thái theo yêu cầu bệnh viện .
70	Dưa chuột	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả đều, tươi mới thẳng không cong vẹo, không đắng, không xóp.
71	Dưa cải bẹ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới không cỏ, bẹ cây to, dày, già cây • Loại bỏ rễ hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện
72	Giá đỗ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu thân giá tròn mập, dễ dài
73	Khoai sọ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ đều, không thối, sâu, nạo sạch vỏ hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
74	Khoai tây	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ đều có màu vàng, củ trơn láng không thối, sâu, xanh.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
		<ul style="list-style-type: none"> Nạo sạch vỏ, mắt hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
75	Măng củ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, non, củ đều nhau (thái sẵn hoặc theo yêu cầu của bệnh viện)
76	Mùng tơi	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi non, ngọn đều nhau. Bỏ phần lá úa vàng, sâu cỏ, thân già không ăn được hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
77	Su su	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, non, quả đều nhau, ít khía, không vết bầm dập Trọng lượng: khoảng 4-6 quả/kg
78	Ngô ngọt	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu bắp ngô còn nguyên vỏ xanh tươi mới, hạt ngô đều mẩy, bóng Yêu cầu tách hạt sau khi nhập hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
79	Rau dền	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, non không có cỏ, cây khô không sũng nước (loại bỏ rễ thân già theo yêu cầu của bệnh viện)
80	Rau ngót	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, lá mỏng, non nhặt bỏ lá úa vàng, sâu, cỏ (hoặc tuốt lá theo yêu cầu của bệnh viện)
81	Đậu xanh	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại đậu xanh đã trả vỏ tách hạt, thơm không mối mọt sâu đục
82	Mỳ chũ	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ loại gạo tẻ ngon nguyên chất, muối và nước Yêu cầu sợi mỳ khô, thơm không mốc hỏng. Quy cách: Đóng gói kín, ghi rõ sơ sở sản xuất hạn sử dụng trên bao bì.
83	Miến dong	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Tinh bột củ dong giềng, sợi dai, thơm ngon Quy cách: 500g/ gói bọc trong bao bì kín, ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng trên bao bì.
84	Lạc củ sống	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt lạc to mẩy hạt đều nhau, hạt không mối mọt, sâu đục
85	Củ cải	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ to tròn đều, tươi non không sâu bệnh, không xốp, hỏng; Trọng lượng: 0.5-0.7 kg/quả.
86	Cải thảo	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu cây có màu xanh nhạt ở phần ngọn, màu trắng trong ở phần thân đến gốc, không sần sùi và sâu bệnh. Kích thước: 25cm-30cm
87	Rau cải cúc	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, non, không lá úa vàng sâu thối, loại bỏ phần rễ.
88	Su hào	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, củ non, không lá (trước bỏ vỏ hoặc theo yêu cầu của BV) Trọng lượng: khoảng 300g/củ
89	Cải ngồng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu ra tươi mới, non không có hoa, không sâu bệnh héo úa. Thân nhỏ loại bỏ rễ và thân già, phần ăn được khoảng 20cm.
90	Đường mật	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ đường mía; Màu sắc: cánh gián; Quy cách: 0.5kg/phên.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
91	Măng khô	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: măng nứa, có màu vàng nhạt, không bị ỉm mốc; • Được sấy khô; • Quy cách: 01 kg/ túi.
92	Bóng bì	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: thơm, ngon, sạch. Có màu trắng ngà hay vàng nhạt
93	Lạt gói bánh chung	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: là lạt chẻ từ cây giang, cây nứa, cây tre • Độ dài: > 60cm
94	Lá giềng	<ul style="list-style-type: none"> • Lá tươi, non, không lầy cuống.
95	Lá dong loại 1	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: lá tươi, lá bánh tẻ, có màu xanh, lá không bị rách; • Độ dài lá: ≥ 50 cm; độ rộng ≥ 25 cm
96	Lơ xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới không sâu bệnh héo úa, không còn thân lá.
97	Lơ trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới không sâu bệnh héo úa, không còn thân lá.

Báo giá xin vui lòng gửi về:

- Bộ phận Văn thư, phòng Hành chính, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.
- Địa chỉ: Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ: Ths. Phan Kim Dung, SĐT: 0243 782 1895 – máy lẻ 609 -603.

Thời hạn gửi báo giá: Trước 14h00 ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Lưu ý:

- Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.
- Vui lòng đính kèm bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý công ty.
- Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 tháng kể từ ngày ký.

Xin trân trọng cảm ơn!



Lê Lâm